CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 81 **Ngày 15 tháng 9 năm 2018**

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

17-8-2018- Quyết định số 3449/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý An toàn thực phẩm. 2

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3449/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý An toàn thực phẩm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố tại Tờ trình số 846/TTr-BQLATTP ngày 12 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 17 thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2018.

Bãi bỏ các nội dung công bố cho:

- Bảy (07) thủ tục lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Mục A.IV của Quyết định số 5595/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mười bốn (14) thủ tục lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng tại Mục A.V của Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính
	A. An toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp
1.	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
2.	Thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)
3.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)
4.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố
	B. An toàn thực phẩm trong lĩnh vực Y tế
1.	Thủ tục đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm
2.	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức và cá nhân theo Thông tư 47/2014/TT-BYT
3.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức và cá nhân theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế)
4.	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

5.	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm
6.	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống
7.	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống
8.	Thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm
C. An toàn thực phẩm trong lĩnh vực Công thương	
1.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức và cá nhân theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương)
2.	Thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh, thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)
3.	Thủ tục cấp lại Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hoặc do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ mặt hàng kinh doanh)
4.	Thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, thay đổi và bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực)
5.	Thủ tục cấp lại Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hoặc do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất)

Phần II. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Lĩnh vực nông nghiệp

1. Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

a) Trình tự thực hiện (*Điều 11 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNVPTNT-BCT ngày 09/4/2014*)

- Bước 1: Cơ sở chuẩn bị đầy đủ 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh, (Số 18 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1), vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu:

+ Buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn để tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

* Trường hợp gửi hồ sơ qua bưu điện:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Ban Quản lý An toàn thực phẩm gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cơ sở.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ sở để bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3:

+ Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký, Ban Quản lý An toàn thực phẩm, lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân tham gia.

+ Sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân đạt yêu cầu (có số câu trả lời đúng trên 80% số câu hỏi ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành).

- Bước 4: Cơ sở căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến nhận kết quả giải quyết thủ tục xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

b) Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm, hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: (*Điều 10 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT*).

- Thành phần hồ sơ:

* Đối với tổ chức:

+ Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a);

+ Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01b);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

+ Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

* Đối với cá nhân:

+ Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a);

+ Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;

+ Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân: Trong vòng 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ);

- Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân: Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực

phẩm.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm:

- Ngũ cốc;

- Thịt và các sản phẩm từ thịt;

- Thủy sản và sản phẩm thủy sản;

- Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả;

- Trứng và các sản phẩm từ trứng;

- Sữa tươi nguyên liệu;

- Mật ong và các sản phẩm từ mật ong;

- Thực phẩm biến đổi gen;

- Muối, gia vị, đường, chè, cà phê, ca cao, hạt tiêu, điều, các nông sản thực phẩm khác

- Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân đạt yêu cầu.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Phụ lục 4 (mẫu 01a)) ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT.

- Bảng danh sách các đối tượng xin xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm Phụ lục 4 (mẫu 01b) ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT.

i) Phí, lệ phí: 30.000 đồng/lần/ người **(***Mục 2 Thông tư 44/2018/TT-BTC)*

k) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần

câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;

- Nghị định số 15/2018/NĐ- CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Quyết định số 381/QĐ-QLCL ngày 12/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành tài liệu tập huấn và bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân .....

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số....., cấp

ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.
(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Địa danh, ngày .....tháng .....năm.....
Đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 01b - Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức

(*kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của .....(tên tổ chức)*)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày .....tháng .....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 02a- Mẫu Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(*Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương*)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **BAN QUẢN LÝ** **AN TOÀN THỰC PHẨM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: /20.... /XNTH-BQLATTP

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và nội dung, tài liệu kiến thức an toàn thực phẩm của **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**;

Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh xác nhận các ông/bà thuộc tổ chức:

Tên tổ chức/ Cá nhân: .....

Địa chỉ: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh,văn phòng đại diện/ CMTND số: ....., cấp ngày: ..... nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

(*có tên trong danh sách kèm theo Giấy này*) có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày..... tháng .... năm .....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng .....năm.....
Thủ trưởng cơ quan xác nhận
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 02b - Danh sách được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(Ban hành kèm theo Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
Số: /20..... /XNTH-BQLATTP, ngày ...../...../.....
của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày/tháng/ năm cấp CMTND	Nơi cấp CMTND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng .....năm.....
Thủ trưởng cơ quan xác nhận
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

2. Thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (*Điều 18, Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Điều 1, Quyết định 3408/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố***)**

a.Trình tự thực hiện *(Khoản 4, Điều 18, Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT)*

- Bước 1:

+ Trường hợp cấp mới: Cơ sở chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận do hết hạn: Trong trường hợp tiếp tục sản xuất kinh doanh, trước 06 (sáu) tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn, cơ sở chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi theo đường bưu điện đến Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Số 18, Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1) vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu.

+ Buổi sáng từ 7giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ theo quy định:

* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ: cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giao cho Cơ sở. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn để Cơ sở bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Cơ sở, Ban Quản lý An toàn thực phẩm phải xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho Cơ sở nếu hồ sơ hợp lệ.

* Trường hợp nộp qua bưu điện:

Ban Quản lý An toàn thực phẩm gửi biên nhận qua đường bưu điện cho Cơ sở. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Cơ sở, Ban Quản lý An toàn thực phẩm phải xem xét tính hợp lệ của

hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho Cơ sở nếu hồ sơ hợp lệ.

- Bước 3: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm thực hiện thẩm tra hồ sơ kiểm tra, xếp loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện, hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở (trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại) và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Cơ sở nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Số 18, Cách mạng tháng 8, phường Bến Thành, quận 1).

b. Cách thức thực hiện (*Khoản 4, Điều 18, Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT)*

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm, hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ (*Khoản 3, Điều 18 Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT)*

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu);

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên): bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;

+ Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (theo mẫu);

+ Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh);

+ Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết (*Điểm c, Khoản 4, Điều 18, Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT)* Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính (*Khoản 1, Điều 1, Quyết định 3408/QĐ-UBND và Khoản 4, Điều 3, Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT*)**:** Cơ sở do cấp Thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản tại các chợ đầu mối: Công ty TNHH quản lý và kinh doanh chợ đầu mối nông sản Thủ Đức, Công ty TNHH quản lý và kinh doanh chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn, Công ty quản lý và kinh doanh chợ Bình Điền (bao gồm cơ sở do cấp Thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư và cơ sở do cấp quận, huyện cấp giấy đăng ký kinh doanh) và cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương trừ cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT);

- Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT).

i. Phí, Lệ phí (*Thông tư 44/2018/TT-BTC*)

Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2011.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy

định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực thi hành ngày 02/02/2018.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn "Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất kinh, doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Quyết định số 3408/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Phụ lục VI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …… tháng …… năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

1.Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: ……

……...

2. Mã số (nếu có): .....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:……

……...

4. Điện thoại: ……..Fax: …..……..Email:……...…….....

5.Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:……..

……...

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:……

……..

……...

Đề nghị Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:……

Đại diện cơ sở

(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-

-

-

Phụ lục VII

BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …… tháng …… năm 20….

BẢN THUYẾT MINH

Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: .....
2. Mã số (nếu có):……
3. Địa chỉ: .....
4. Điện thoại: .....Fax:.....Email:.....
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh

DN nhà nước	☐	DN 100% vốn nước ngoài	☐
DN liên doanh với nước ngoài	☐	DN cổ phần	☐
DN tư nhân	☐	Khác: (ghi rõ loại hình)	☐

6. Năm bắt đầu hoạt động:.....
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....

.....

7. Công suất thiết kế:.....
8. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 03 năm trở lại đây):.....
9. Thị trường tiêu thụ chính:.....

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	
.....	.....	.....	.....	.....

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh:.....m^2, trong đó:

+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/sản phẩm:.....m^2;

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh.....m^2;

+ Khu vực đóng gói, thành phẩm:.....m^2;

+ Khu vực/kho bảo quản thành phẩm:.....m^2;

+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác:.....m2.

- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng
.....	.....	.....	.....	.....

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng ☐ Nước giếng khoan ☐

Hệ thống xử lý: Có ☐ Không ☐

Phương pháp xử lý:.....

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất ☐ Mua ngoài ☐

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá.....

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:…….

……...

5. Người sản xuất, kinh doanh

- Tổng số:…….người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:……..người.

+ Lao động gián tiếp:……..người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị

- Tần xuất làm vệ sinh:.....

- Nhân công làm vệ sinh:……người; trong đó, ...người của cơ sở và…….đi thuê bên ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa - khử trùng sử dụng

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ sử dụng
……	……	……	……..	……..

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang sử dụng (HACCP, ISO,…):……..

9. Phòng kiểm nghiệm:

- Của cơ sở: ☐ Các chỉ tiêu kiểm nghiệm của cơ sở có thể phân tích:……..

.....

- Thuê ngoài: ☐ Tên những phòng kiểm nghiệm gửi phân tích:……

……

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC V

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ

Food Safety Mangement Authority of Ho Chi Minh City

Cơ sở/ *Establishment*:

Mã số/ *Approval number*:

Địa chỉ/ *Address*:

Điện thoại/ *Tel*: Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:

Số cấp/ *Number*: /201 / BQLATTP-HCM

Có hiệu lực đến ngày..... …tháng.... năm….

Valid until (date/month/year)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày …tháng năm ….

Ho Chi Minh City, day/month/ year

TRƯỞNG BAN

3. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) *(Điểm b, Khoản 5, Điều 18, Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Điều 1, Quyết định 3408/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

a.Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ sở chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hoặc gửi theo đường bưu điện đến Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Số 18, Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1) vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu.

+ Buổi sáng từ 7giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ theo quy định:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giao cho Cơ sở (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc gửi biên nhận qua đường bưu điện cho Cơ sở (đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, thì hướng dẫn để Cơ sở bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở, Ban Quản lý An toàn thực phẩm thực hiện thẩm tra hồ sơ và xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở. Trường hợp không cấp lại, Ban Quản lý An toàn thực phẩm phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Cơ sở nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Số 18, Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1).

b. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm, hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện

c. Thành phần, số lượng hồ sơ *(Điểm c, Khoản 4, Điều 18, Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT)*

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Phụ lục VI).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết *(Điểm c, Khoản 4, Điều 18, Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT)* Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

(Thời hạn của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp cấp lại trùng với thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp trước đó).

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT).

i. Phí, Lệ phí: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2011;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực thi hành ngày 02/02/2018.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất kinh, doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 3408/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực

phẩm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Phụ lục VI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …… tháng …… năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

1.Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh: ……

……...

2. Mã số (nếu có): .....

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:……..……

……...

4. Điện thoại: …….. Fax: …..…….. Email:…….....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:……

..……...

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:……

……..…..

Đề nghị Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:…….

Đại diện cơ sở

(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-

-

-

PHỤ LỤC V

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ

Food Safety Mangement Authority of Ho Chi Minh City

Cơ sở/ *Establishment*:

Mã số/ *Approval number*:

Địa chỉ/ *Address*:

Điện thoại/ *Tel*: Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:

Số cấp/ *Number*: /201 / BQLATTP-HCM

Có hiệu lực đến ngày..... …tháng.... năm….

Valid until (date/month/year)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày …tháng năm ….

Ho Chi Minh City, day/month/ year

TRƯỞNG BAN

4. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật từ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh, vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước khi vận chuyển sản phẩm động vật từ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh, vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức, cá nhân phải đăng ký kiểm dịch với Đội Quản lý An toàn thực phẩm thuộc Phòng Thanh tra Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

Thời gian: từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ, Kiểm dịch viên được ủy quyền quyết định và thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký kiểm dịch về địa điểm, thời gian kiểm dịch.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định: Kiểm dịch viên được ủy quyền hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện đầy đủ hồ sơ.

- Bước 3:

+ Trường hợp sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh, vận chuyển chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y (theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y), kiểm dịch viên động vật được ủy quyền thực hiện như sau:

o Kiểm tra thực trạng hàng hóa; điều kiện bao gói, bảo quản sản phẩm động vật;

o Lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT;

o Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;

o Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật.

+ Trường hợp sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh, vận chuyển được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch viên được ủy quyền thực hiện như sau:

o Kiểm tra thực trạng hàng hóa; điều kiện bao gói, bảo quản sản phẩm động vật;

o Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;

o Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa

đựng, vận chuyển sản phẩm động vật.

- Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch

+ Sản phẩm động vật đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y, kiểm dịch viên được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch;

+ Trường hợp sản phẩm động vật không đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y, kiểm dịch viên được ủy quyền không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định.

- Bước 5: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Đội Quản lý An toàn thực phẩm hoặc nơi xuất phát vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Đội Quản lý An toàn thực phẩm thuộc Phòng Thanh tra Ban Quản lý An toàn thực phẩm hoặc nơi xuất phát vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Đơn đăng ký kiểm dịch (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ**:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì kiểm dịch viên được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh, vận chuyển chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y; trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì Đội Quản lý An toàn thực phẩm thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch, kiểm dịch viên được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh, vận chuyển được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật từ các cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh, vận chuyển sản phẩm động vật ra khỏi địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Đội Quản lý An toàn thực phẩm thuộc Phòng Thanh tra của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố (theo Quyết

đinh số 237/QĐ-BQLATTP ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền thực hiện kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra ngoài Thành phố Hồ Chí Minh).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố (Mẫu 1, Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT).

i) Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính

STT	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
3	**Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật (chưa bao gồm chi phí xét nghiệm)**		
31	Kiểm dịch sản phẩm động vật đông lạnh	Container/ Lô hàng	200.000
32	Kiểm dịch thịt, phủ tạng, phụ phẩm và sản phẩm từ thịt, phủ tạng, phụ phẩm của động vật ở dạng tươi sống, hun khói, phơi khô, sấy, ướp muối, ướp lạnh, đóng hộp; Lạp xưởng, patê, xúc xích, giăm bông, mỡ và các sản phẩm động vật khác ở dạng sơ chế, chế biến; Sữa tươi, sữa chua, bơ, pho mát, sữa hộp, sữa bột, sữa bánh và các sản phẩm từ sữa; Trứng tươi, trứng muối, bột trứng và các sản phẩm từ trứng; Trứng gia cầm giống, trứng tằm; phôi, tinh dịch động vật; Bột thịt, bột xương, bột huyết, bột lông vũ và các sản phẩm động vật khác ở dạng nguyên liệu; thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản chứa thành phần có nguồn gốc từ động vật; Bột cá, dầu cá, mỡ cá, bột tôm, bột sò và các sản phẩm từ thủy sản khác dùng làm nguyên liệu để chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản; Dược liệu có nguồn gốc động vật: Nọc rắn, nọc ong, vẩy tê tê, mật gấu, cao động vật, men tiêu hóa và các loại dược liệu khác có nguồn gốc động vật; Da động vật ở dạng: Tươi, khô, ướp muối; Da lông, thú nhồi bông của các loài động vật: Hổ, báo, cầy, thỏ, rái cá và từ các loài động vật khác; Lông mao: Lông đuôi ngựa, lông đuôi bò, lông lợn, lông cừu và lông của các loài động vật khác; Lông vũ: Lông gà,	Container/ Lô hàng	100.000

	lông vịt, lông ngỗng, lông công và lông của các loài chim khác; Răng, sừng, móng, ngà, xương của động vật; Tổ yến, sản phẩm từ yến; Mật ong, sữa ong chúa, sáp ong; Kén tằm		

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Sản phẩm động vật có trong Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch khi vận chuyển ra khỏi địa bàn Thành phố;

- Sản phẩm động vật phải đảm bảo an toàn thực phẩm; nếu có nguồn gốc từ các tỉnh phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi xuất phát cấp;

- Sản phẩm động vật được vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển, vật dụng chứa đựng bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội.

- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02/2/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hố Chí Minh.

- Công văn số 4038/UBND-VX ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc cấp giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật tại các cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh, vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố.

Mẫu 1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

Số:...../ĐK-KDĐV

Kính gửi: .....

Họ tên chủ hàng *(hoặc người đại diện)*: .....
Địa chỉ giao dịch:.....
Chứng minh nhân dân số: .....Cấp ngày ...../...../.....tại .....
Điện thoại: .....Fax: ..... Email: .....
Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

I/ ĐỘNG VẬT:

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
Tổng số					

Tổng số *(viết bằng chữ)*: .....
Nơi xuất phát: .....
Tình trạng sức khoẻ động vật: .....
Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh: .....
theo Quyết định số ...../ .....ngày..... của ..... (nếu có).
Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau *(nếu có)*:
1/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../ ..... ngày...../...../.....
2/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../ ..... ngày...../...../.....
3/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../ ..... ngày...../...../.....
4/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../ ..... ngày...../...../.....
5/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../ ..... ngày...../...../.....
Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc-xin với các bệnh sau *(loại vắc-xin, nơi sản xuất)*:
1/ .....tiêm phòng ngày...../...../.....
2/ .....tiêm phòng ngày...../...../.....
3/ .....tiêm phòng ngày...../...../.....

4/ .....tiêm phòng ngày...../...../.....

5/.....tiêm phòng ngày...../...../.....

II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số *(viết bằng chữ)*:

.....

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số ...../ .....ngày...../...../..... của .....(nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Nơi đến (cuối cùng): .....

Phương tiện vận chuyển: .....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển *(nếu có)*:

1/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

2/ ..... …Số lượng: ..... Khối lượng: .....

3/ .....Số lượng: ..... Khối lượng: .....

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển: .....

Các vật dụng khác liên quan kèm theo: .....

Các giấy tờ liên quan kèm theo: .....

Địa điểm kiểm dịch: .....

Thời gian kiểm dịch: .....

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm .....

vào hồi ..... giờ ..... ngày .....

Vào sổ đăng ký số ..... ngày.....

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại .....

Ngày .....tháng .....năm ....

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- Đơn đăng ký được làm 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do chủ hàng hoặc người đại diện giữ;

- Cá nhân đăng ký không có con dấu, chỉ ký và ghi rỏ họ tên;

B. Lĩnh vực y tế

1. Thủ tục đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (*Điều 27, Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm***)**

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh (Số 18 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1) vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu.

+ Buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ theo quy định:

* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn để người nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

* Trường hợp gửi hồ sơ qua bưu điện:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Ban Quản lý An toàn thực phẩm gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cơ sở.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ sở để bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3: Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiến hành thẩm định hồ sơ:

+ Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với trường hợp thẩm định đạt yêu cầu (theo mẫu).

+ Trường hợp không đồng ý với nội dung quảng cáo của tổ chức, cá nhân hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Ban Quản lý An toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ sở. Thời gian để đơn vị đề nghị

xác nhận nội dung quảng cáo sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu tối đa là 90 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung của cơ quan tiếp nhận hồ sơ..Quá thời hạn này thì hồ sơ đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo hết giá trị. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được sửa đổi, bổ sung 01 lần.

- Bước 4: Cơ sở nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý An toàn thực phẩm vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu.

+ Buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

b. Cách thức thực hiện: *(Mục a, Khoản 5, Điều 27 Nghị định 15/2018/NĐ-CP)*

Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm, hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ: *(Khoản 4, Điều 27 Nghị định 15/2018/NĐ-CP)*

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo (theo mẫu);

+ Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm và Bản công bố sản phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân);

+ Mẫu nhãn sản phẩm (bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân);

+ Đối với quảng cáo trên báo nói, báo hình thì phải có kịch bản dự kiến quảng cáo và nội dung dự kiến quảng cáo ghi trong đĩa hình, đĩa âm thanh; đối với quảng cáo trên các phương tiện khác thì phải có ma két (mẫu nội dung) dự kiến quảng cáo (bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân);

+ Đối với nội dung quảng cáo ngoài công dụng, tính năng của sản phẩm ghi trong bản công bố sản phẩm thì phải có tài liệu khoa học chứng minh (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân);

Các tài liệu trong hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: *(Điểm b, Khoản 5, Điều 27 Nghị định 15/2018/NĐ-CP)* Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: *(Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018)* Cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với các nhóm sản phẩm như sau:

- Thực phẩm dinh dưỡng y học;

- Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt;

- Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi không thuộc trường hợp cấm quảng cáo quy định tại Điều 7 của Luật quảng cáo.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo hoặc văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo (theo Mẫu số 10 Phụ lục I, Nghị định 15/2018/NĐ-CP)

i. Phí: 1.200.000 đồng/ lần/sản phẩm *(Mục IV Thông tư 279/2016/TT-BTC)*.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc Hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 /02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 02/02/2018;

- Thông tư số 279/2016/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu số 10

TÊN ĐƠN VỊ -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: /Ký hiệu tên đơn vị	*... ...[1]... ..., ngày..... tháng.... năm 20....*

ĐƠN ĐĂNG KÝ

Xác nhận nội dung quảng cáo

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên đơn vị đăng ký xác nhận: .....

2. Địa chỉ trụ sở:[2] .....

.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Đề nghị đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo đối với:

STT	Tên sản phẩm	Số, ký hiệu của Giấy tiếp nhận đăng ký bản công sản phẩm	Ngày tiếp nhận đăng ký bản công bố

Phương tiện quảng cáo: .....

Hồ sơ bao gồm các giấy tờ, tài liệu: .....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung khi đã được xác nhận.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo./.

Giám đốc hoặc đại diện hợp pháp của đơn vị
Ký tên

(Ghi họ tên đầy đủ, chức danh)
Đóng dấu

---

[1] Địa danh

[3] Ghi theo địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Mẫu số 11

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: /XNQC- BQLATTP
V/v xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

STT	Tên sản phẩm	Số, ký hiệu của Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố

Phương tiện quảng cáo:

.....

.....

Có nội dung quảng cáo *(đính kèm)* đã được duyệt phù hợp với quy định hiện hành.

Yêu cầu tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quảng cáo đúng nội dung đã được xác nhận.

Cơ quan xác nhận
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức và cá nhân theo Thông tư 47/2014/TT-BYT.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ: Số 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1), vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu.

+ Buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và tính hợp pháp của các giấy tờ có trong hồ sơ:

* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn để tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

* Trường hợp gửi hồ sơ qua bưu điện:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Ban Quản lý An toàn thực phẩm gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cơ sở.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ sở để bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3:

+ Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, Ban Quản lý An toàn thực phẩm lập kế hoạch kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm và thông báo cho tổ chức, cá nhân đến tham dự kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm.

+ Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra, Ban Quản lý An toàn thực phẩm cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho những cá nhân, tổ chức đạt yêu cầu (trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành).

- Bước 4: Cơ sở căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến nhận kết quả giải quyết thủ tục xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm tại Bộ

phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

* Đối với tổ chức:

+ Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu 06).

+ Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu 06).

+ Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

* Đối với cá nhân:

+ Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo mẫu 07).

+ Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- 10 (mười) ngày làm việc đối với quá trình nhận hồ sơ và ra thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp);

- 03 (ba) ngày làm việc đối với quá trình cấp giấy xác nhận kiến thức (kể từ ngày tổ chức tham gia đánh giá kiến thức và đạt trên 80% số câu trả lời đúng trở lên).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ cơ sở, người trực tiếp kinh doanh dịch vụ ăn uống gồm (Điều 2 Thông tư 30/2012/TT-BYT)

- Cơ sở chế biến suất ăn sẵn; căng tin kinh doanh ăn uống; bếp ăn tập thể; bếp ăn, nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống; cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín.

- Kinh doanh thức ăn đường phố là loại hình kinh doanh thực phẩm, thức ăn, đồ uống để ăn ngay, uống ngay được bán rong trên đường phố hay bày bán tại những địa điểm công cộng (bến xe, bến tầu, nhà ga, khu du lịch, khu lễ hội) hoặc ở những nơi tương tự.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đối với tổ chức: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và danh sách đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (mẫu 06) ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT- BYT.

- Đối với cá nhân: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (mẫu 07) ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT- BYT.

i) Phí, lệ phí: 30.000 đồng /lần/người (*Mục V Thông tư 279/2016/TT-BTC*)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

-Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế Quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố.

- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ tài chính ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;

- Quyết định số 37/QĐ-ATTP ngày 02 tháng 02 năm 2015 của Cục An toàn thực phẩm về việc ban hành tài liệu tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và Bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm;

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu số 06

(Ban hành theo Thông tư số: 47/2014 /TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức/doanh nghiệp:……...……

Tên người đại diện:……

Giấy CNĐKDN (hoặc CMTND đối với người đại diện) số……cấp ngày ..…... tháng ….. năm ……, nơi cấp……

Địa chỉ: ……., Số điện thoại ……

Số Fax …… E-mail …….

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm chúng tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị Quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho chúng tôi theo quy định với danh sách gửi kèm theo.

Địa danh, ngày ….. tháng … năm … ….

Đại diện Tổ chức/cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Danh sách đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của... (tên tổ chức)

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày ….. tháng … năm…

Đại diện Tổ chức xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 07

(Ban hành theo Thông tư số: 47/2014 /TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

Tên cá nhân ……..…….

CMTND số……cấp……ngày…..tháng…..năm……., nơi cấp ……

Địa chỉ: ……., Số điện thoại …….....

Số Fax …… E-mail ……

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho tôi theo quy định.

Địa danh, ngày ….. tháng … năm …….

Người đề nghị

(Ký ghi rõ họ, tên)

Mẫu số 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **BAN QUẢN LÝ** **AN TOÀN THỰC PHẨM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: /20...../XNKT-BQLATTP

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và nội dung, tài liệu kiến thức an toàn thực phẩm của **Bộ Y tế**.

Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh xác nhận các ông/bà thuộc tổ chức:…….....

Địa chỉ: ……

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/CMTND số ……, cấp ngày……nơi cấp: ……..……...

Điện thoại: ……..…… Fax: ……..……

(*có tên trong danh sách kèm theo Giấy này*) có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày …….. tháng ..... năm ……

… … … …., ngày… tháng ….. năm …..

Thủ trưởng cơ quan xác nhận

(ký tên, đóng dấu)

Danh sách xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(kèm theo Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm Số:… … … …. /20.../XNTH-ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận)

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày … tháng … năm ……

Thủ trưởng cơ quan xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **BAN QUẢN LÝ** **AN TOÀN THỰC PHẨM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: /20... /XNKT-BQLATTP

(Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm dùng cho cá nhân)

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và nội dung, tài liệu kiến thức an toàn thực phẩm của **Bộ Y tế**.

Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ông/bà.....

Năm sinh: .....,

Địa chỉ: .....

CMTND số ....., ...cấp ngày ..... nơi cấp: .....

Điện thoại: .....Fax:.....

Có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày..... tháng .... năm .....

....., ngày.....tháng.....năm... ... ...

Thủ trưởng cơ quan xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

3. Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức và cá nhân theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế)

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban Quản lý), (Địa chỉ: Số 18 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu:

+ Buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút,

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp pháp theo quy định của pháp luật của các giấy tờ có trong hồ sơ:

* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng và đầy đủ: Hoàn trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và hướng dẫn để tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

* Trường hợp gửi hồ sơ qua bưu điện:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: Ban Quản lý cấp và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng và đầy đủ: Ban Quản lý Thông báo bằng văn bản và gửi cho tổ chức, cá nhân để bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3:

+ Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký, Ban Quản lý, lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân tham gia.

+ Sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm, Ban Quản lý cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân đạt yêu cầu (có số câu trả lời đúng trên 80% số câu hỏi ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành).

- Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Phiếu biên nhận hồ sơ đến nhận kết quả giải quyết thủ tục xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý hoặc đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: (*Điều 10 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT*).

- Thành phần hồ sơ:

* Đối với tổ chức:

+ Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu);

+ Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

+ Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

* Đối với cá nhân:

+ Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu);

+ Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;

+ Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân: Trong vòng 10 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp pháp);

- Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân (đạt trên 80% số câu trả lời đúng): Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế gồm:

- Nước uống đóng chai;

- Nước khoáng thiên nhiên;

- Thực phẩm chức năng;

- Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng;

- Phụ gia thực phẩm;

- Hương liệu thực phẩm;

- Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm;

- Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm;

- Đá thực phẩm (Nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm);

- Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (cho tổ chức, cá nhân đạt yêu cầu)

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

- Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01b quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

i) Lệ phí: 30.000 đồng/ lần/ người *(Mục V, Thông tư 279/2016/TT-BTC)*.

k) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 02 tháng 02 năm 2018;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 5 năm 2014;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Quyết định số 216/QĐ-ATTP ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm, về việc ban hành tài liệu tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm; Bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn có yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế và đáp án trả lời.

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân .....

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số....., cấp

ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp..... .....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Y tế ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Y tế ban hành.
(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Địa danh, ngày .....tháng .....năm.....
Đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 01b - Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của .....(tên tổ chức)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày .....tháng .....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

4. Cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. (*Thông tư 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế*)

a/ Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Địa chỉ: Số 18, Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1), vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 2: Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Ban Quản lý An toàn thực phẩm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho người nộp. Nếu quá 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo hồ sơ không hợp lệ nếu cơ sở không có phản hồi hay bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì Ban Quản lý An toàn thực phẩm sẽ hủy hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời gian 10 ngày làm việc sau khi thẩm xét hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành lập Đoàn thẩm định cơ sở.

+ Nếu cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thì cấp giấy chứng nhận.

+ Nếu cơ sở chưa đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phải chờ hoàn thiện (thời gian hoàn thiện không quá 60 ngày) và Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định lại khi cơ sở có văn bản xác nhận đã hoàn thiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm của Đoàn thẩm định lần trước; Trường hợp cơ sở không đạt yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm có văn bản thông báo cho cho cơ quan quản lý an toàn thực phẩm trực tiếp của địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận và cơ sở phải nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận.

- Bước 4: Cơ sở căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết

quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

b/ Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm

c/ Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu);

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở);

+ Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở), bao gồm:

Bản vẽ sơ đồ thiết kế mặt bằng của cơ sở và khu vực xung quanh;

Sơ đồ quy trình sản xuất thực phẩm hoặc quy trình bảo quản, phân phối sản phẩm và bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.

+ Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

Đối với cơ sở dưới 30 người: Nộp bản sao giấy xác nhận (có xác nhận của cơ sở);

Đối với cơ sở từ 30 người trở lên: Nộp danh sách đã được tập huấn (có xác nhận của cơ sở);

+ Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; phiếu báo kết quả cấy phân âm tính mầm bệnh gây bệnh đường ruột (tả, lỵ trực khuẩn và thương hàn) của người trực tiếp sản xuất thực phẩm đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế:

Đối với cơ sở dưới 30 người: Nộp bản sao giấy xác nhận (có xác nhận của cơ sở);

Đối với cơ sở từ 30 người trở lên: Nộp danh sách kết quả khám sức khỏe, xét nghiệm phân của chủ cơ sở và người tham gia trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm (Có xác nhận của cơ sở).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d/ Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ/ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; trừ cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

e/ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm

g/ Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h/ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Mẫu 1 - Thông tư 26/2012/TT-BYT).

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Mẫu 3b - Thông tư 26/2012/TT-BYT).

i/ Phí, Lệ phí:

-Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: 3.000.000 đồng/01lần/cơ sở (theo Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 279/2016/TT-BCT).

-Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/01 lần/ cơ sở (theo Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 279/2016/TT-BCT)

k/ Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l/ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực thi hành ngày 02/02/2018;

- Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng

chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 6 năm 2012;

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;

- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.

Mẫu 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 26 /2012/TT-BYT
ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... ..., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

(Dùng cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm)

(Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo mùa vụ phải ghi rõ thời gian hoạt động)

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

Họ và tên chủ cơ sở: .....

Tên cơ sở: .....

Địa chỉ trụ sở (theo đăng ký kinh doanh): .....

Điệnthoại:.....Fax:..... .....

Địa chỉ cấp Giấy chứng nhận sản xuất/kinh doanh(1): .....

Doanh thu dự kiến (triệu đồng/tháng): .....

Số lượng công nhân viên:..... .....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho sản xuất /kinh doanh :.....

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm của mình và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

CHỦ CƠ SỞ

(ký tên & ghi rõ họ tên)

- *Nếu trùng với địa chỉ đăng ký kinh doanh thì ghi "tại trụ sở"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
Certificate of food safety conditions

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Food Safety Management Authority of Ho Chi Minh City

CHỨNG NHẬN
Certifies

Tên cơ sở (Name of food establishment):

Chủ cơ sở (Owner):

Địa chỉ (Address):

Điện thoại (Tel): Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:
Conforms to food safety regulations

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng ..... năm .....

(day) (month) (year)

Số cấp: *..... /...../*ATTP-CNĐK

(Reg.No):

Có hiệu lực (Valid until)

đến ngày..... tháng..... năm .....

(day) (month) (year)

TRƯỞNG BAN (Head)

5. Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (*Điều 6, Thông tư 26/2012/TT-BYT*)

a/ Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Địa chỉ: Số 18, Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1), vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 2: Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ Ban Quản lý An toàn thực phẩm có trách nhiệm cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở; trường hợp từ chối cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Cơ sở căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

b/ Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

c/ Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị đổi Giấy chứng nhận (theo mẫu);

+ Biên bản thẩm định gần nhất (Bản sao có xác nhận của cơ sở);

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Bản gốc);

+ Văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi trên (Bản sao công chứng);

+ Giấy xác nhận đủ sức khỏe, tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở mới đối với trường hợp thay đổi tên chủ cơ sở (Bản sao có xác nhận của cơ sở).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d/ Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

đ/ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; trừ cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

e/ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm

g/ Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h/ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Mẫu 4 - Thông tư 26/2012/TT-BYT).

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Mẫu 3b - Thông tư 26/2012/TT-BYT).

i/ Phí, Lệ phí: Không.

k/ Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cấp đổi Giấy chứng nhận trong các trường hợp sau:

- Giấy chứng nhận chỉ được đổi khi còn thời hạn;

- Khi thay đổi tên của doanh nghiệp hoặc/và đổi chủ cơ sở, thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và toàn bộ quy trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

l/ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực thi hành ngày 02/02/2018;

- Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng

chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 6 năm 2012;

- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 26/2012/TT-BYT
Ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

ĐƠN XIN ĐỔI CẤP
Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi : Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

Cơ sở.....đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số....., ngày.... tháng..... năm.....của.....

.....

Hồ sơ xin đổi/cấp lại Giấy chứng nhận bao gồm :

1. Đơn xin đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2.....

3.....

4.....

.....

.....

.....

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm của mình và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
Certificate of food safety conditions

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Food Safety Management Authority of Ho Chi Minh City

CHỨNG NHẬN
Certifies

Tên cơ sở (Name of food establishment):

Chủ cơ sở (Owner):

Địa chỉ (Address):

Điện thoại (Tel): Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:
Conforms to food safety regulations

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... tháng ..... năm .....

(day) (month) (year)

TRƯỞNG BAN (Head)

Số cấp: ..... /...../ATTP-CNĐK
(Reg.No):
Có hiệu lực (Valid until)
đến ngày ..... tháng..... năm.....
(day) (month) (year)
và thay thế Giấy chứng nhận số:
/ /ATTP-CNĐK

6. Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (*Thông tư 47/2014/TT-BYT*)

a/ Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Địa chỉ: Số 18, Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1), vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

- Bước 2: Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Ban Quản lý An toàn thực phẩm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ sở biết và nêu rõ lý do. Nếu quá 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo hồ sơ không hợp lệ mà cơ sở không có phản hồi hay bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì Ban Quản lý An toàn thực phẩm sẽ hủy hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm tổ chức thẩm định cơ sở (Trường hợp ủy quyền thẩm định cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải có văn bản ủy quyền.)

+ Nếu cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thì cấp giấy chứng nhận.

+ Nếu cơ sở chưa đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phải chờ hoàn thiện (thời gian hoàn thiện không quá 15 ngày) và Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định lại khi cơ sở có văn bản xác nhận đã hoàn thiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm của Đoàn thẩm định lần trước; Trường hợp cơ sở không đạt yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm có văn bản thông báo cho cho cơ quan quản lý an toàn thực phẩm trực tiếp của địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận và cơ sở phải nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận.

- Bước 4: Cơ sở căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết

quả, đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

b/ Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm

c/ Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu).

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).

+ Bản mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm:

++ Bản vẽ sơ đồ mặt bằng của cơ sở;

++ Sơ đồ quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển, bày bán thức ăn, đồ uống;

++ Bản kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.

+ Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).

+ Danh sách kết quả khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

+ Danh sách kết quả cấy phân tìm vi khuẩn tả, lỵ, trực khuẩn và thương hàn cảu người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d/ Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày thẩm xét hồ sơ hợp lệ.

đ/ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trừ cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

e/ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

g/ Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h/ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Mẫu số 01 - Thông tư 47/2014/TT-BYT).

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Mẫu số 03 - Thông tư 47/2014/TT-BYT).

i/ Phí, Lệ phí: (theo Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 279/2016/TT-BCT).

Phí thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:

- Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/ lần/cơ sở;

- Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/ lần/cơ sở.

k/ Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l/ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực thi hành ngày 02/02/2018;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2015;

- Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2013;

- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu số 01

(Ban hành theo Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày..... tháng..... năm 20….

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

(Dùng cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống)

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

Họ và tên chủ cơ sở: .....

Tên cơ sở: .....……

Địa chỉ trụ sở (*theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*):

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ kinh doanh (*nếu khác với địa chỉ cơ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*) :……

……

Điện thoại:.....Fax:.....

Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

..…….

Quy mô kinh doanh dự kiến (tổng số suất ăn/lần phục vụ):…….

..……..

Số lượng người lao động:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

.....

……...……..

CHỦ CƠ SỞ

(ký tên & ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH ĐỂ:

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....tháng ..... năm.....

TRƯỞNG BAN

Số: ..... / ...../ATTP-CNĐK

(Có hiệu lực 3 năm kể từ ngày cấp)

7. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. (*Thông tư 47/2014/TT-BYT*)

a/ Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Địa chỉ: Số 18, Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1), vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút)

- Bước 2: Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận, Ban Quản lý An toàn thực phẩm có trách nhiệm cấp đổi Giấy chứng nhận cho cơ sở. Trường hợp từ chối cấp đổi, Ban Quản lý An toàn thực phẩm phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Cơ sở căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả., đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

b/ Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

c/ Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu);

+ Giấy chứng nhận đang còn thời hạn (bản gốc);

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận sự thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở (bản sao công chứng);

+ Bản sao kết quả khám sức khỏe, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở mới (trường hợp đổi chủ cơ sở) có xác nhận của cơ sở.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d/ Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ/ Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trừ cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

e/ Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

g/ Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do

h/ Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Mẫu số 04 - Thông tư 47/2014/TT-BYT).

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Mẫu số 03 - Thông tư 47/2014/TT-BYT).

i/ Phí, Lệ phí: Không (theo Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 279/2016/TT-BCT).

k/ Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều khi còn thời hạn nhưng thay đổi tên của cơ sở hoặc (và) đổi chủ cơ sở hoặc (và) thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và toàn bộ quy trình kinh doanh dịch vụ ăn uống tại cơ sở thì được cấp đổi Giấy chứng nhận.

l/ Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực thi hành ngày 02/02/2018;

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2015;

- Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2013;

- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định

mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH ĐỂ:

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....tháng ..... năm.....

TRƯỞNG BAN

Số:...../...../ATTP-CNĐK

Có hiệu lực đến

ngày ..... tháng ..... năm.....

và thay thế Giấy chứng nhận số:

/ /ATTP-CNĐK

Mẫu số 04

(Ban hành theo Thông tư 47/2014/TT-BYT

ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi : Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

Cơ sở.....đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số.....ngày…...tháng.....năm.....của……

Lý do cấp đổi:……

Hồ sơ cấp đổi lại Giấy chứng nhận bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2.....

3.....

4.....

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

8. Thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm (*Chương II, Nghị định 15/2018/NĐ-CP)*

a) Trình tự thực hiện: *(Điều 8, Nghị định 15/2018/NĐ-CP)*

- Bước 1:

+ Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Số 18 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30) hoặc nộp hồ sơ qua đường bưu điện.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì sẽ tiếp nhận và in Biên nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: *(Khoản 2 và 3 Điều 8, Nghị định 15/2018/NĐ-CP)*

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

Trong trường hợp không đồng ý với hồ sơ công bố sản phẩm của tổ chức, cá nhân hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản nêu rõ lý do và căn cứ pháp lý của việc yêu cầu. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần.

Sau 90 ngày làm việc kể từ khi có công văn yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ không còn giá trị.

- Bước 4:

Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: *(Điều 7, Nghị định 15/2018/NĐ-CP)*

• Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm nhập khẩu gồm:

- Bản công bố sản phẩm được quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

- Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale) hoặc Giấy chứng nhận xuất khẩu (Certificate of Exportation) hoặc Giấy chứng nhận y tế (Health Certificate) của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ/xuất khẩu cấp có nội dung bảo đảm an toàn cho người sử dụng hoặc được bán tự do tại thị trường của nước sản xuất/xuất khẩu (hợp pháp hóa lãnh sự);

- Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực);

- Bằng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm hoặc của thành phần tạo nên công dụng đã công bố (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân). Khi sử dụng bằng chứng khoa học về công dụng thành phần của sản phẩm để làm công dụng cho sản phẩm thì liều sử dụng hàng ngày của sản phẩm tối thiểu phải lớn hơn hoặc bằng 15% lượng sử dụng thành phần đó đã nêu trong tài liệu;

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu Thực hành sản xuất tốt (GMP) hoặc chứng nhận tương đương trong trường hợp sản phẩm nhập khẩu là thực phẩm bảo vệ sức khỏe áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân).

• Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với sản phẩm sản xuất trong nước gồm:

- Bản công bố sản phẩm được quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

- Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản

sao chứng thực);

- Bằng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm hoặc của thành phần tạo nên công dụng đã công bố (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân). Khi sử dụng bằng chứng khoa học về công dụng thành phần của sản phẩm để làm công dụng cho sản phẩm thì liều sử dụng hàng ngày của sản phẩm tối thiểu phải lớn hơn hoặc bằng 15% lượng sử dụng thành phần đó đã nêu trong tài liệu;

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân);

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu Thực hành sản xuất tốt (GMP) trong trường hợp sản phẩm sản xuất trong nước là thực phẩm bảo vệ sức khỏe áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân).

• **Các tài liệu trong hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm:** phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm.

• Trường hợp sản phẩm có sự thay đổi về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo thì tổ chức, cá nhân phải công bố lại sản phẩm.

d) Thời hạn giải quyết: *(Khoản 3, Điều 8, Nghị định 15/2018/NĐ-CP)*Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải đăng ký bản công bố sản phẩm đối với các sản phẩm sau đây:

- Thực phẩm dinh dưỡng y học

- Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

- Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

g) Kết quả thủ tục hành chính: *(Khoản 3, Điều 8 Nghị định 15/2018/NĐ-CP)* Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm (Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định 15/2018/NĐ-CP) hoặc văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm (Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định 15/2018/NĐ-CP).

i) Phí, Lệ phí:

- Mức thu phí công bố lần đầu: 1.500.000 đồng/ lần/ sản phẩm

- Mức thu phí công bố lại: 1.000.000 đồng/ lần/ sản phẩm

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Công văn số 4946/BTC-CST ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc thu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh./.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:.....

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

E-mail .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ..... Ngày cấp/Nơi cấp: .....

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: .....

2. Thành phần: .....

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: .....

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: .....

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: .....

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc

- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc

- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc

- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

... ..., ngày.... tháng.... năm... ... ...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: /2018/ ĐKSP

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM

Xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của ……(tên của tổ chức, cá nhân)

Địa chỉ: …….

Điện thoại: …… Fax:……..

Email: ……

Cho sản phẩm: …….

Do……(tên, địa chỉ nơi sản xuất và nước xuất xứ)……..

Sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn..... (số hiệu, ký hiệu, tên gọi) …….

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:
- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

TRƯỞNG BAN

C. Lĩnh vực Công thương:

1. Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công thương)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh (Số 18 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1), từ thứ Hai đến thứ Sáu.

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút.

- Bước 2: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định:

* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: hướng dẫn để tổ chức, cá nhân bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

* Trường hợp gửi hồ sơ qua bưu điện:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Ban Quản lý An toàn thực phẩm gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cơ sở.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ sở để bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3:

+ Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký, Ban Quản lý An toàn thực phẩm, lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân tham gia.

+ Sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm cấp Giấy xác nhận kiến thức về an

toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân đạt yêu cầu (có số câu trả lời đúng từ 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành).

- Bước 4: Cơ sở căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đối với tổ chức:

* Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Theo mẫu);

* Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Theo mẫu);

* Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

* Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

+ Đối với cá nhân:

* Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Theo mẫu);

* Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;

* Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Tiếp nhận, thông báo hồ sơ hợp lệ và thời gian kiểm tra kiến thức: 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ);

- Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: 03 ngày làm việc (kể từ ngày tổ chức kiểm tra kiến thức đối với những người đã đạt từ 80% trở lên số câu trả lời đúng).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công thương gồm:

- Bia;

- Rượu, cồn và đồ uống có cồn;

- Nước giải khát;

- Sữa chế biến;

- Dầu thực vật;

- Bột, tinh bột;

- Bánh, mứt, kẹo;

- Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm (theo mẫu) hoặc niêm yết kết quả kiểm tra đánh giá xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Mẫu 1a - Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

- Danh sách các tập thể /cá nhân xin xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Mẫu 1b - Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT).

i) Phí, lệ phí: 30.000 đồng/lần/người **(***Mục V Thông tư 279/2016/TT-BTC***).**

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm chỉ cấp cho những người đã trả lời đúng từ 80% tổng số câu hỏi (gồm các câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành) trở lên.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2011;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn

vệ sinh thực phẩm;

- Quyết định số 6409/QĐ- BCT ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Bộ Công thương về việc ban hành danh mục tài liệu, bộ câu hỏi kiểm tra kèm theo đáp án trả lời và chỉ định cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận tập huấn kiến thực về an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân ……

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số ……cấp ngày ….. tháng ….. năm ……, nơi cấp ……

Địa chỉ: ……

Số điện thoại ……

Số Fax ……E-mail ……

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công thương ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công thương ban hành.

(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày …. tháng … năm…
Đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 01b- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của ..... (tên tổ chức)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ... năm... ...

Đại diện Tổ chức xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 02a- Mẫu Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **BAN QUẢN LÝ** **AN TOÀN THỰC PHẨM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: /20.../XNTH-BQLATTP

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và nội dung, tài liệu kiến thức an toàn thực phẩm của **Bộ Công thương**.

Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận các ông/bà thuộc tổ chức:

Tên tổ chức/ Cá nhân:……

Địa chỉ:……

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện/ CMTND số ……, cấp ngày ……nơi cấp:
……

Điện thoại: …… Fax: ……

(có tên trong danh sách kèm theo Giấy này) có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày ….. tháng .... năm ……

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày… tháng …..năm
THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN XÁC NHẬN
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02b - Danh sách được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(kèm theo Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm Số: /20.../XNTH-BQLATTP)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày/tháng/ năm cấp CM	Nơi cấp CMTND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng....năm...

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN XÁC NHẬN

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Mẫu số 02a áp dụng cho cá nhân; mẫu số 02a, 02b áp dụng cho tổ chức.

2. Thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực) (*Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương)*

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Đối với Trường hợp cấp mới, cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh, thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh: cơ sở kinh doanh thực phẩm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy Chứng nhận 06 tháng, trường hợp tiếp tục kinh doanh, cơ sở kinh doanh thực phẩm phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Số 18, Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cơ sở kinh doanh thực phẩm bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Ban Quản lý An toàn thực phẩm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm có văn bản yêu cầu cơ sở bổ sung hồ sơ. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản cơ sở kinh doanh thực phẩm phải bổ sung hồ sơ, quá thời hạn nêu trên Ban Quản lý An toàn thực phẩm có quyền hủy hồ sơ.

- Bước 3:

+ Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở. Kết quả thẩm định "đạt" hoặc "Không đạt" hoặc "Chờ hoàn thiện" phải ghi rõ lý do trong Biên bản thẩm định. Trường hợp "Chờ hoàn thiện", thời hạn khắc phục tối đa là 60

ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở kinh doanh thực phẩm phải nộp báo cáo kết quả khắc phục (theo mẫu) về cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại theo quy định. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 15 ngày làm việc tính từ khi cơ quan có thẩm quyền nhận được báo cáo khắc phục;

+ Nếu kết quả thẩm định lại vẫn "Không đạt", cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở kinh doanh thực phẩm không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là "Đạt", Ban Quản lý An toàn thực phẩm xem xét và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trường hợp không cấp Giấy phép, Ban Quản lý An toàn thực phẩm phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Cơ sở kinh doanh thực phẩm căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm, nhận kết quả trực tiếp tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm hoặc nhận qua bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu; đối với Cấp mới) hoặc Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu; đối với Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh, thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực);

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở);

+ Bản thuyết minh về cơ sở vật chất (theo mẫu);

+ Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở);

+ Giấy xác nhận đủ sức khỏe để kinh doanh thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh (bản sao có xác nhận của cơ sở).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ: tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là "Đạt": cấp giấy chứng nhận.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở kinh doanh các loại bia; rượu, cồn và đồ uống có cồn; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột; bánh, mứt, kẹo; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình kinh doanh thực phẩm trừ cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (Mẫu 1b, Phụ lục I - Thông tư 58/2014/TT-BCT);

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu 1c, Phụ lục I Thông tư 58/2014/TT-BCT);

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị và dụng cụ kinh doanh thực phẩm (Mẫu 2b, Phụ lục II - Thông tư 58/2014/TT-BCT);

- Báo cáo kết quả khắc phục (Mẫu 4, Phụ lục IV– Thông tư 58/2014/TT-BCT);

i) Phí, Lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.000.000đ/lần thẩm định/cơ sở (theo Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 279/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2011;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy

định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực thi hành ngày 02/02/2018;

- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương về quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu 1b

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

Cơ sở kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp): .....

Địa điểm tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy phép kinh doanh số: …….. ngày cấp……..đơn vị cấp…….....

Loại hình kinh doanh (bán buôn/bán lẻ): ……...

Phạm vi kinh doanh (trên địa bàn 01 tỉnh/02 tỉnh):……..

Nhóm sản phẩm kinh doanh (theo danh sách đính kèm): ……....

Doanh thu dự kiến:.....

Số lượng công nhân viên:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở tại địa chỉ: .....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-

-

-

-

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

(1): Mẫu Đơn áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm

DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM

(Kèm theo mẫu đơn đề nghị 1b)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Nhóm sản phẩm kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận
I	**Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế**	
1	Nước uống đóng chai	
2	Nước khoáng thiên nhiên	
3	Thực phẩm chức năng	
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	
5	Phụ gia thực phẩm	
6	Hương liệu thực phẩm	
7	Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	
8	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	
9	Đá thực phẩm (Nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	
10	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
II	**Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	
1	Ngũ cốc	
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt	
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)	
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng	
6	Sữa tươi nguyên liệu	
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong	
8	Thực phẩm biến đổi gen	
9	Muối	
10	Gia vị	
11	Đường	

12	Chè	
13	Cà phê	
14	Ca cao	
15	Hạt tiêu	
16	Điều	
17	Nông sản thực phẩm khác	
18	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý	
19	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
III	**Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương**	
1	Bia	
2	Rượu, Cồn và đồ uống có cồn	
3	Nước giải khát	
4	Sữa chế biến	
5	Dầu thực vật	
6	Bột, tinh bột	
7	Bánh, mứt, kẹo	
8	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý	

Mẫu 1c

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng..... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở..... đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh (tên sản phẩm), cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số…….. ngày cấp…….....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 4 của Thông tư này):

……..……

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận phải ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại gồm:

- Cấp lại khi Giấy phép hết hiệu lực
- Cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh

Mẫu 2b

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ KINH DOANH THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ sở:.....
- Đại diện cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:.....
- Điện thoại.....Fax.....
- Giấy phép kinh doanh số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Loại thực phẩm kinh doanh: ....
- Phạm vi kinh doanh (01 tỉnh hay 02 tỉnh trở nên):.....
- Tổng số công nhân viên:…….....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh:……
- Tổng số công nhân viên đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm:……
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khoẻ định kỳ theo quy định:……...

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanh: .....m^2, trong đó diện tích kho hàng:.....m^2
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh:……..
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL:……..
- Nguồn điện cung cấp:……..
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân:……..
- Hệ thống thu gom rác thải và xử lý môi trường:…….
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:……...

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang. thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
I	**Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có**						
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm						
2	Thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm						
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm						
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay						
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
6	Trang bị bảo hộ						
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát						
II	**Trang, thiết bị dự kiến bổ sung**						
1							
2							
3							
4							
5							

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

.....,ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ luc IV

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

(Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng..... năm .....

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở: .....
2. Địa chỉ Cơ sở: .....
3. Số điện thoại:.....Fax:.....Email: .....

II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày…tháng…. năm .... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 5d

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận

Cơ sở:.....

Loại hình kinh doanh (1).....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ kinh doanh:.....

Điện thoại: .....Fax: .....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

(Đối với các nhóm sản phẩm trong danh mục (2) kèm theo)

Địa danh, ngày .....tháng.....năm.....

TRƯỞNG BAN

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:..... ../GCNATTP-BQLATTP

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày...../...../20.....

(1): Ghi cụ thể tên nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh

(2): Ghi cụ thể các nhóm sản phẩm đánh giá "Đạt" theo Biên bản thẩm định

3. Thủ tục Cấp lại Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hoặc do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ mặt hàng kinh doanh) (*Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương)*

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hoặc do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ mặt hàng kinh doanh, Cơ sở kinh doanh thực phẩm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Số 18 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn cơ sở kinh doanh thực phẩm bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ. Ban Quản lý An toàn thực phẩm xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Trường hợp từ chối cấp lại Giấy phép, Ban Quản lý An toàn thực phẩm phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Cơ sở kinh doanh thực phẩm căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

* Đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một

phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo mẫu);

* Đối với trường hợp cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ mặt hàng kinh doanh

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo mẫu);

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở; đối với trường hợp Cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý, mặt hàng kinh doanh);

+ Văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi (bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở kinh doanh các loại bia; rượu, cồn và đồ uống có cồn; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột; bánh, mứt, kẹo; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trừ cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo Mẫu 1c, Phụ lục I Thông tư 58/2014/TT-BCT).

i) Phí, Lệ phí: Không (theo Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 279/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010, có hiệu lực từ ngày 01/7/2011;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực thi hành ngày 02/02/2018;

- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương về quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu 1c

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng..... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở..... đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh (tên sản phẩm), cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số…….. ngày cấp…….....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 4 của Thông tư 58/2014/TT-BCT):

……..……

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 5d

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận

Cơ sở:.....

Loại hình kinh doanh [(1)].....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ kinh doanh:.....

Điện thoại: .....Fax: .....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

(Đối với các nhóm sản phẩm trong danh mục [(2)] kèm theo)

Địa danh, ngày ....tháng....năm.....

TRƯỞNG BAN

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp...../GCNATTP-*BQLATTP*

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày...../...../20.....

và thay thế Giấy chứng nhận số:

...../GCNATTP-BQLATTP

(1): Ghi cụ thể tên nhóm sản phẩm thực phẩm kinh doanh

(2): Ghi cụ thể các nhóm sản phẩm đánh giá "Đạt" theo Biên bản thẩm định

4. Thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, thay đổi và bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực) *(Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương)*

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Đối với Trường hợp cấp mới, cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, thay đổi và bổ sung quy trình sản xuất: cơ sở sản xuất thực phẩm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy Chứng nhận 06 tháng, trường hợp tiếp tục sản xuất, cơ sở sản xuất thực phẩm phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

+ Hồ sơ được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Số 18 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

Ban Quản lý An toàn thực phẩm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm có văn bản yêu cầu cơ sở bổ sung hồ sơ. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản cơ sở sản xuất thực phẩm phải bổ sung hồ sơ, quá thời hạn nêu trên Ban Quản lý An toàn thực phẩm có quyền hủy hồ sơ.

- Bước 3:

+ Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở. Kết quả thẩm định "đạt" hoặc "Không đạt" hoặc "Chờ hoàn thiện" phải ghi rõ lý do trong

Biên bản thẩm định. Trường hợp "Chờ hoàn thiện", thời hạn khắc phục tối đa là 60 ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở sản xuất thực phẩm phải nộp báo cáo kết quả khắc phục (theo mẫu) về cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại theo quy định. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 15 ngày làm việc tính từ khi cơ quan có thẩm quyền nhận được báo cáo khắc phục;

+ Nếu kết quả thẩm định lại vẫn "Không đạt", cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở sản xuất thực phẩm không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là "Đạt", Ban Quản lý An toàn thực phẩm xem xét và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trường hợp không cấp Giấy phép, Ban Quản lý An toàn thực phẩm phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Cơ sở sản xuất thực phẩm căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu) hoặc Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu; đối với Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, thay đổi và bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực);

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở);

+ Bản thuyết minh về cơ sở vật chất (theo mẫu);

+ Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở);

+ Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất (bản sao có xác nhận của cơ sở).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý An toàn thực phẩm tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là "Đạt", Ban Quản lý An toàn thực phẩm cấp giấy chứng nhận.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất các loại bia; rượu, cồn và đồ uống có cồn; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột; bánh, mứt, kẹo; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm trừ cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (Mẫu 1a Phụ lục I - Thông tư 58/2014/TT-BCT);

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu 1c, Phụ lục I Thông tư 58/2014/TT-BCT);

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị và dụng cụ sản xuất, đối với cơ sở sản xuất (Mẫu 2a Phụ lục II - Thông tư 58/2014/TT-BCT);

- Báo cáo kết quả khắc phục (Mẫu 4 Phụ lục IV– Thông tư 58/2014/TT-BCT).

i) Phí, Lệ phí:

- Phí thẩm định: 3.000.000đ/lần/cơ sở (theo Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 279/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2011;

- - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực thi hành

ngày 02/02/2018;

- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương về quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu 1a

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày.....tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....

Cơ sở sản xuất (tên giao dịch hợp pháp): .....

Địa chỉ tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy phép kinh doanh số.....ngày cấp:.....đơn vị cấp:.....

Ngành nghề sản xuất (tên sản phẩm):.....

Công suất thiết kế:.....

Doanh thu dự kiến:.....

Số lượng công nhân viên:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-

-

-

-

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

(1): Mẫu Đơn áp dụng đối với cơ sở sản xuất thực phẩm

Mẫu 1c

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng..... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở..... đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh (tên sản phẩm), cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số…….. ngày cấp…….....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 4 của Thông tư này):

……..……

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận phải ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại gồm:

- Cấp lại khi Giấy phép hết hiệu lực
- Cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh

Mẫu 2a

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH

CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

VÀ DỤNG CỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ sở:.....
- Đại diện cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:.....
- Địa chỉ kho:.....
- Điện thoại:.....Fax.....
- Giấy phép kinh doanh số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Mặt hàng sản xuất:.....
- Công suất thiết kế: .....
- Tổng số công nhân viên:.....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:.....
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:.....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khoẻ định kỳ theo quy định:.....

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuất .....m2, trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất .....m2 .
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất:.....
- Kết cấu nhà xưởng:.....
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:.....
- Nguồn điện cung cấp và hệ thống đèn chiếu sáng:.....
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:.....
- Hệ thống xử lý môi trường:.....

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:……..……...……..…….

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
I	**Trang, thiết bị, dụng cụ hiện có**						
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm						
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng						
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
7	Thiết bị giám sát						
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay						
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu						
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
12	Hệ thống cung cấp khí nén						
13	Hệ thống cung cấp hơi nước						
14	Hệ thống thông gió						
II	**Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung**						
1							
2							

3							
4							
5							

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ luc IV

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng..... năm .....

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở: .....
2. Địa chỉ Cơ sở: .....
3. Số điện thoại:.....Fax:.....Email: .....

II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày…tháng…. năm .... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 5c

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận

Cơ sở:.....

Loại hình sản xuất [(1)].....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ sản xuất.....

Điện thoại): .....Fax: .....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Địa danh, ngày .....tháng.....năm.....

TRƯỞNG BAN

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:..... ../GCNATTP-*BQLATTP*

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày...../...../20.....

(1): Ghi cụ thể tên loại thực phẩm sản xuất

5. Thủ tục Cấp lại Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hoặc do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất) *(Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương)*

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hoặc do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, cơ sở sản xuất thực phẩm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm (Số 18, Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1), từ thứ Hai đến thứ Sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ 00 đến 17 giờ 00).

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ. Ban Quản lý An toàn thực phẩm xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Trường hợp từ chối cấp lại Giấy phép, Ban Quản lý An toàn thực phẩm phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp.

- Bước 4: Cơ sở sản xuất thực phẩm căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý An toàn thực phẩm hoặc có thể đăng ký dịch vụ nhận kết quả qua bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo mẫu);

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở; đối với trường hợp Cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất);

+ Văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi (bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất các loại bia; rượu, cồn và đồ uống có cồn; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; bột và tinh bột; bánh, mứt, kẹo; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm trừ cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu) hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo Mẫu 1c, Phụ lục I Thông tư 58/2014/TT-BCT).

i) Phí, Lệ phí: Không (theo Biểu phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 279/2016/TT-BCT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010, có hiệu lực từ ngày 01/7/2011;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm có hiệu lực thi hành ngày 02/02/2018;

- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương về quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách

nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu 1c

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng..... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở..... đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh (tên sản phẩm), cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số…….. ngày cấp…….....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 4 của Thông tư 51/2014/TT-BCT):

……..……

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 5c

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận

Cơ sở:.....

Loại hình sản xuất [1].....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ sản xuất.....

Điện thoại): .....Fax: .....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Địa danh, ngày ....tháng.....năm.....

TRƯỞNG BAN

(Ký tên, đóng dấu)

Số cấp:..... ../GCNATTP-*BQLATTP*

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày...../...../20.....

và thay thế Giấy chứng nhận số:

..../GCNATTP-*BQLATTP*

(1): Ghi cụ thể tên loại thực phẩm sản xuất

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1
Điện thoại: 38.233.686
Fax: (84.8) 38.233.694
Email: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn
Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng